

VẤN ĐỀ XÃ HỘI HÓA THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

ThS. TRẦN ANH TUẤN*

1. Khái niệm và ý nghĩa của xã hội hoá thi hành án dân sự

Theo từ điển từ tiếng Việt thì “xã hội hoá” có nghĩa là “*làm cho trở thành chung của xã hội*”.⁽¹⁾ Xã hội hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước là việc chuyển một số công việc hoặc toàn bộ công việc mà các cơ quan nhà nước đang thực hiện cho tổ chức, cá nhân đảm nhiệm. Theo pháp luật tố tụng dân sự hiện hành, công tác thi hành án dân sự hiện do các cơ quan thi hành án của Nhà nước thực hiện. Do vậy, có quan điểm cho rằng xã hội hoá thi hành án dân sự là chuyển giao cho các tổ chức tư nhân thực hiện một số công việc về thi hành án, giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước vào công tác thi hành án dân sự. Chúng tôi cho rằng xã hội hoá thi hành án dân sự cần được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả việc chuyển giao cho các tổ chức tư nhân thực hiện các công việc về thi hành án và cơ chế khuyến khích việc tự nguyện thi hành án của các bên đương sự.

Việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra cơ chế mới về thi hành án, khắc phục được tình trạng quan liêu trong công tác thi hành án; các bản án, quyết định của toà án sẽ được thi hành một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, xã hội hoá công tác thi hành án dân sự sẽ nâng cao được tinh thần trách nhiệm cá nhân và sự tận tụy của nhân viên

thi hành án trong việc thi hành án.

Ngoài ra, việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự còn có ý nghĩa trong việc giảm bớt gánh nặng của ngân sách nhà nước cho hoạt động thi hành án do các cơ quan thi hành án của Nhà nước thực hiện đồng thời nâng cao trách nhiệm cá nhân của các bên đương sự trong việc thi hành án.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự

Tại Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành trung ương khoá VIII, Đảng ta đã chỉ rõ định hướng cơ bản của việc xã hội hoá là “*xã hội hoá không đồng nghĩa với phi nhà nước hoá và càng không phải là tư hữu hoá. Phương châm cơ bản ở đây vẫn là Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Trong Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 Bộ chính trị đã chỉ rõ phải “*từng bước xã hội hoá hoạt động thi hành án*”.⁽²⁾ Tiếp theo đó, Nghị quyết số 49 - NQ/TW của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng ngày 2/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng xác định “*làm thí điểm ở một số địa phương về chế định thừa phát lại, từng bước xã hội hoá các hoạt động hỗ trợ tư pháp*”.

Như vậy, chủ trương của Đảng trong

* Giảng viên Khoa luật dân sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

việc xã hội hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước là tiền đề quan trọng cho việc cải cách tư pháp và xã hội hoá công tác thi hành án dân sự. Trên cơ sở định hướng cơ bản này, chúng ta có thể nghiên cứu để xây dựng một cơ chế mới về thi hành án hoặc chuyển giao một số công việc về thi hành án mà hiện nay do cơ quan thi hành án dân sự của Nhà nước thực hiện cho các đương sự và tổ chức tư nhân thực hiện.

Có thể thấy rằng, pháp luật đã trao cho người dân quyền khởi kiện để yêu cầu toà án bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình và quyền lợi chính đáng của họ sẽ được khẳng định trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của toà án. Tuy nhiên, công lí có được thực thi hay không lại phụ thuộc vào việc thi hành các bản án, quyết định của toà án từ phía các cơ quan thi hành án. Suy cho cùng điều mà người được thi hành án quan tâm chính là hiệu quả thực tế của công tác thi hành án. Việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự hiện nay cũng không nằm ngoài mục tiêu là tính hiệu quả của công tác thi hành án.

Hiện nay, việc thi hành các bản án, quyết định của toà án là thuộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước mà cụ thể là các cơ quan thi hành án dân sự. Việc thi hành án do các cơ quan nhà nước thực hiện, bên cạnh những ưu điểm của nó cũng tồn tại những hạn chế, dẫn tới quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án không được bảo đảm, việc thi hành án bị kéo dài. Tình trạng *"chậm ra quyết định thi hành án, kê biên không đúng đối tượng, định giá tài sản thấp, cưỡng chế thi hành án không đúng quy định, chấp hành viên có tiêu cực, cố tình kéo dài vụ án"*⁽³⁾ vẫn còn tồn tại.

Do vậy, chúng ta phải tính đến việc khắc phục những điểm hạn chế của việc thi hành án từ phía các cơ quan công quyền. Cụ thể là khắc phục sự quan liêu, chậm chạp và khắc phục xu hướng lạm quyền từ người được trao quyền lực đồng thời khuyến khích việc tự thi hành án từ phía các đương sự. Bên cạnh đó, phải thiết lập được một cơ chế phù hợp để đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của người được thi hành án và lợi ích của những người làm "dịch vụ công" trong việc thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án.

Việc thi hành án chủ yếu liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cho nên họ có thể tự định đoạt về việc thi hành lợi ích của mình. Do vậy, việc xã hội hoá công tác thi hành án theo hướng khuyến khích việc tự nguyện thi hành án của các bên là hoàn toàn có cơ sở khoa học. Bên cạnh đó, để khắc phục những hạn chế của việc thi hành án do các cơ quan thi hành án thực hiện cũng cần tạo ra cơ chế để thúc đẩy việc thi hành án. Cụ thể là chuyển đổi từ cơ chế trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thi hành các bản án, quyết định sang cơ chế thực hiện một "dịch vụ công" trong thi hành án.

Việc thi hành án dân sự là việc liên quan đến lợi ích tư của các bên, do vậy, cần thiết phải giảm bớt sự can thiệp của các cơ quan nhà nước vào hoạt động này đồng thời người được thi hành án phải chịu một phần chi phí cho việc thi hành án. Như vậy, việc chuyển giao cho các tổ chức tư nhân thi hành một số công việc về thi hành án hoặc chuyển đổi từ việc cơ quan nhà nước có trách nhiệm thi hành án sang việc thực hiện một "dịch vụ công" mà Nhà nước không phải bao cấp là

hoàn toàn có cơ sở.

Thực tiễn công tác thi hành án dân sự trong những năm qua cho thấy các cơ quan thi hành án dân sự phải chịu áp lực lớn về công việc. Số lượng án tồn đọng chưa thi hành ngày một nhiều hơn. Theo Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự 1993 - 2002 của Bộ tư pháp ngày 3/4/2003 thì *"tồn tại lớn nhất trong công tác thi hành án dân sự 10 năm qua là tình trạng án tồn đọng kéo dài, số lượng ngày càng tăng, chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả"*. Thực tế này dẫn tới quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án không được bảo vệ trên thực tế. Do vậy, cần phải xã hội hoá công tác thi hành án để giải quyết tình trạng này.

Mặt khác, trước kia Nhà nước phải bao cấp cho hoạt động thi hành án nhưng hiện nay, theo Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 thì người được thi hành án sẽ phải chịu một khoản phí về thi hành án. Như vậy, người được thi hành án phải trả tiền cho việc thi hành án mà thực chất đây là khoản tiền phải trả cho một "dịch vụ công", khoản tiền này sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước. Vậy không có lí do gì để người đã phải trả tiền cho một dịch vụ lại không được hưởng một dịch vụ tốt. Do vậy, cần phải cải cách công tác thi hành án để tạo ra một "dịch vụ công" nhanh chóng và hiệu quả.

Nghiên cứu pháp luật tố tụng dân sự của một số nước trên thế giới cho thấy ở nhiều nước việc thi hành án do thừa phát lại thực hiện. Chẳng hạn ở Pháp, Bỉ, Hà Lan và Luxemburg, nhà nước không nắm trong tay tất cả các đặc quyền như ở một số nước khác. Nét đặc thù này thể hiện qua việc nhà

nước trao cho thừa phát lại trách nhiệm thi hành các bản án dân sự do toà án tuyên. Ở Pháp, thừa phát lại chịu trách nhiệm trước toà án về những sai phạm chuyên môn và chịu trách nhiệm trước các tổ chức chuyên môn của nghề hoặc trước viện trưởng viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm thẩm quyền rộng về những sai phạm kỉ luật của mình.⁽⁴⁾

Xét thực tiễn thi hành án ở Việt Nam thì việc xã hội hoá công tác thi hành án đã từng được thực hiện trong thời kì Pháp thuộc. Trong thời kì này, việc thi hành án không do cơ quan thi hành án của nhà nước thực hiện mà việc thi hành án do thừa phát lại đảm nhiệm. Thừa phát lại do nhà nước bổ nhiệm nhưng không phải là công chức nhà nước, không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà được trả thù lao từ các khoản lệ phí thu được từ người được thi hành án theo tỉ lệ nhất định. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu các quy định về thừa phát lại trong lịch sử, chúng ta có thể vận dụng để xây dựng cơ chế thi hành án hợp lí trong điều kiện hiện nay.

Như vậy, việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự là việc làm cần thiết xuất phát từ những cơ sở lí luận và đòi hỏi của thực tiễn thi hành án. Tuy nhiên, việc nghiên cứu nội dung những vấn đề cần xã hội hoá, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp cụ thể về xã hội hoá lại là những vấn đề hết sức quan trọng.

3. Một số kiến nghị về xã hội hoá trong công tác thi hành án dân sự

- Về phạm vi xã hội hoá công tác thi hành án dân sự

Trong công cuộc cải cách tư pháp và đổi mới công tác thi hành án hiện nay, việc xã hội hoá thi hành án là nhu cầu tất yếu để

giảm bớt sự can thiệp của các cơ quan nhà nước vào hoạt động thi hành án, nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án. Tuy nhiên, thực hiện việc xã hội hoá thi hành án như thế nào còn có những ý kiến khác nhau:

- Loại ý kiến thứ nhất ủng hộ việc xã hội hoá mạnh mẽ công tác thi hành án nói chung và công tác thi hành án dân sự nói riêng, kể cả việc áp dụng chế định thừa phát lại trong thi hành án dân sự.⁽⁵⁾

- Loại ý kiến thứ hai cho rằng chủ trương xã hội hoá công tác thi hành án là đúng đắn và cần thiết nhằm giảm bớt gánh nặng cho Nhà nước trong công tác thi hành án. Tuy vậy, cần phải có bước đi thích hợp, thận trọng, nhất là trong công tác thi hành án hình sự.⁽⁶⁾

Tuy nhiên, xu hướng xây dựng các quy định về xã hội hoá công tác thi hành án của chúng ta hiện nay dường như theo quan điểm thứ hai. Theo Tờ trình số 149/CP-XDPL ngày 19/10/2005 của Chính phủ về vấn đề xã hội hoá công tác thi hành án thì việc giao cho cơ quan, tổ chức chuyên môn về định giá thực hiện việc định giá tài sản trong thi hành án cũng được coi là việc thực hiện chủ trương xã hội hoá hoạt động thi hành án.⁽⁷⁾ Thật ra, đây không phải là vấn đề gì lớn, mang tính đột phá trong cải cách thi hành án. Chúng tôi cho rằng có thể cho phép các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện có quyền tiến hành các dịch vụ tổng đạt giấy tờ thi hành án, tư vấn cho người được thi hành án và người phải thi hành án, xác minh tài sản của người phải thi hành án, nhận gửi giữ tài sản thi hành án, định giá và thẩm định giá tài sản thi hành án, hỗ trợ hoạt động thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, không nên coi đây là định

hướng duy nhất của công việc cải cách pháp luật về thi hành án. Nếu chỉ tiến hành cải cách theo hướng này thì thực chất chúng ta mới chỉ dừng lại ở việc cho phép một số tổ chức, cá nhân thực hiện một số dịch vụ mang tính “hỗ trợ” cho hoạt động thi hành án mà không cho phép các chủ thể này tiến hành tổ chức việc thi hành án một cách độc lập. Như vậy, nếu mô hình các tổ chức dịch vụ này ra đời trên thực tế thì các tổ chức dịch vụ này cũng chỉ “làm thay” cơ quan thi hành án nhà nước một số công việc mà lẽ ra cơ quan này phải tiến hành. Hậu quả là các đương sự sẽ phải gánh chịu thêm một số khoản chi cho dịch vụ này trong khi đó việc tổ chức thi hành án vẫn do cơ quan thi hành án nhà nước đảm nhiệm. Do vậy, chúng ta cần phải đi xa hơn nữa trong việc xây dựng một cơ chế đảm bảo tính hiệu quả và cạnh tranh, tạo ra bước đột phá trong việc cải cách công tác thi hành án.

Với cách nhìn nhận như vậy, chúng tôi xin được tiếp tục bàn thêm về một số vấn đề cụ thể liên quan tới xã hội hoá hoạt động thi hành án như loại việc thi hành án có thể xã hội hoá, cơ chế khuyến khích việc tự nguyện thi hành án, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thi hành án, vấn đề thừa phát lại hay thừa hành viên trong các tổ chức thi hành án tư nhân cũng như sự hỗ trợ của thẩm phán trong hoạt động thi hành án.

- Về các loại việc thi hành án có thể xã hội hoá

Hiện nay, có quan điểm cho rằng xã hội hoá chỉ thực hiện đối với các việc thi hành án theo yêu cầu của người được thi hành án. Đối với các việc thi hành án theo đơn yêu

câu sẽ được chuyển giao cho các tổ chức thi hành án tư nhân như thừa hành viên thực hiện, còn các loại việc do cơ quan thi hành án chủ động thi hành sẽ do các cơ quan thi hành án của Nhà nước thực hiện. Theo quan điểm này trên thực tế sẽ tồn tại hai lực lượng thi hành án là tổ chức thừa hành viên và cơ quan thi hành án dân sự của Nhà nước. Chúng tôi cho rằng xét về thực tế số lượng các công việc mà cơ quan thi hành án của Nhà nước phải chủ động thi hành là không nhiều, do vậy, việc duy trì hệ thống các cơ quan thi hành án của Nhà nước như hiện nay chỉ để thi hành các khoản thu về cho ngân sách nhà nước là không hiệu quả. Mặt khác, cũng không tạo được sự cạnh tranh để nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án giữa cơ quan thi hành án của Nhà nước và lực lượng thi hành án xã hội hoá là thừa hành viên. Bởi vì, cơ quan thi hành án của Nhà nước chỉ thi hành các khoản thu về cho ngân sách nhà nước, còn thừa phát lại chỉ thi hành những khoản mà người được thi hành án yêu cầu.

Với những lập luận trên, chúng tôi cho rằng việc xã hội hoá công tác thi hành án không nên chỉ dừng lại ở xã hội hoá các việc thi hành án theo yêu cầu của đương sự mà còn bao gồm cả việc xã hội hoá đối với việc thi hành án do cơ quan thi hành án của Nhà nước chủ động thi hành. Theo chúng tôi, có thể tính đến phương án vẫn giữ nguyên mô hình của các cơ quan thi hành án của Nhà nước như hiện nay nhưng đổi mới về cơ chế làm việc. Cụ thể là việc tuyển chọn, bổ nhiệm chấp hành viên vẫn do Bộ trưởng Bộ tư pháp quyết định nhưng chấp hành viên sẽ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

mà được hưởng thù lao từ các khoản phí thi hành án thu được theo tỉ lệ nhất định. Như vậy, các quy định về chấp hành viên cũng cần được sửa đổi theo hướng này.

- Về việc thành lập các tổ chức thi hành án tư nhân có thẩm quyền độc lập trong thi hành án

Theo chúng tôi, việc cho phép các chấp hành viên có năng lực tổ chức và chuyên môn đứng ra thành lập các văn phòng thừa hành viên hoặc công ti hợp danh về thi hành án dân sự là cần thiết và hoàn toàn có cơ sở. Một mặt, sẽ tạo ra được sự cạnh tranh giữa các cơ quan thi hành án; các chấp hành viên trong cơ quan thi hành án của Nhà nước, các thừa hành viên trong tổ chức thi hành án tư nhân sẽ phải làm việc hết sức mình, hiệu quả của công tác thi hành án sẽ được nâng cao. Mặt khác, người đứng ra thành lập văn phòng thừa hành viên hoặc các thành viên của công ti sẽ phải chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình và họ có quyền lựa chọn các nhân viên thực sự có năng lực vào làm việc. Do vậy, đối với tất cả các tổ chức thi hành án thì uy tín, chất lượng, hiệu quả sẽ được coi trọng, từ đó sẽ khắc phục được sự chậm chạp, quan liêu, tạo ra được sự linh hoạt, hiệu quả trong công tác thi hành án.

Nếu chúng ta tiến hành cải cách theo hướng chỉ dừng lại ở mức độ xã hội hoá một số nghiệp vụ thi hành án dân sự như giao cho các tổ chức thi hành án tư nhân tổng đạt các văn bản, giấy tờ và xác minh tài sản của người phải thi hành án thì chỉ có tác dụng giảm bớt một số công việc thi hành án mà cơ quan thi hành án của Nhà nước hiện nay đang phải đảm nhiệm mà không nâng cao

được hiệu quả của công tác thi hành án. Giải pháp xã hội hoá này không cải cách được lề lối làm việc, không khuyến khích được sự tận tụy của chấp hành viên trong thi hành án và suy cho cùng cũng không nâng cao được hiệu quả của công tác thi hành án mà người dân đang mong đợi.

- Về cơ chế khuyến khích việc tự nguyện thi hành án và tăng cường trách nhiệm của các bên đương sự

Để khuyến khích việc tự thi hành án trước khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, thiết nghĩ cần có quy định về miễn, giảm phí thi hành án đối với người được thi hành án trong trường hợp các bên đã tự thi hành án trước khi cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành án.

Pháp luật thi hành án hiện hành không có những quy định cụ thể về thủ tục áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc các bên tự thoả thuận với nhau về việc thi hành án. Theo chúng tôi, việc quy định cụ thể hơn về vấn đề này sẽ tạo cơ sở pháp lí quan trọng nhằm khuyến khích việc tự nguyện thi hành án của đương sự.

Thực tiễn công tác thi hành án dân sự cho thấy việc xác minh tài sản và thu nhập của người phải thi hành án có ý nghĩa quan trọng trong việc thi hành án. Tuy nhiên, để xác minh vấn đề này cũng mất rất nhiều thời gian và gặp không ít khó khăn. Do vậy, theo xu hướng xã hội hoá công tác thi hành án hiện nay cần phải có những quy định về nghĩa vụ của người phải thi hành án trong việc kê khai các tài sản của họ và trách nhiệm khi cố tình không thực hiện nghĩa vụ

này. Quy định này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh tài sản của người phải thi hành án và cũng là một trong các biện pháp thúc đẩy họ phải tự thi hành nghĩa vụ theo bản án, quyết định của toà án.

- Về xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thi hành án khi thực hiện xã hội hoá công tác thi hành án

Theo quy định hiện hành thi trong trường hợp cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu của người được thi hành án đã uỷ thác việc thi hành án mà cơ quan thi hành án nhận được uỷ thác không có điều kiện thực hiện uỷ thác thì sẽ trả lại đơn yêu cầu cho đương sự và hướng dẫn việc gửi đơn yêu cầu đến cơ quan thi hành án nơi có điều kiện thi hành. Như vậy, nếu cơ quan thi hành án này lại cho rằng mình không có điều kiện thi hành thì sẽ tiếp tục trả lại đơn cho người được thi hành án. Với cách tư duy tuyệt đối hoá về xã hội hoá công tác thi hành án dân sự theo hướng việc thi hành án là việc tư của đương sự, đương sự phải tự mình yêu cầu các cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án cho tới khi thi hành án xong như trên sẽ dẫn tới kéo dài thời gian thi hành án một cách không cần thiết. Theo chúng tôi, việc xã hội hoá công tác thi hành án dân sự phải xuất phát từ tính nhanh chóng và hiệu quả của công tác thi hành án, trên cơ sở đó mà xây dựng cơ chế cho phù hợp. Mặt khác, theo quy định hiện hành thi người được thi hành án phải trả phí cho việc thi hành án, có nghĩa là họ phải trả tiền cho một “dịch vụ công”, do vậy, cần thiết phải sửa đổi các quy định về uỷ thác thi hành án theo hướng cơ quan thi hành án nhận được

ủy thác nếu không có điều kiện thi hành sẽ tiếp tục ủy thác cho cơ quan thi hành án nơi có điều kiện thi hành và thông báo cho người được thi hành án, cơ quan thi hành án đã ủy thác biết.

Nếu chúng ta cho phép thành lập các văn phòng thừa hành viên hoặc công ti hợp danh về thi hành án thì vấn đề đặt ra là cần thiết phải xây dựng cơ chế phối hợp và ràng buộc trách nhiệm giữa các cơ quan thi hành án với nhau. Cần quy định rõ nguyên tắc hưởng phí thi hành án và trách nhiệm giữa văn phòng thừa phát lại, công ti hợp danh nhận được yêu cầu thi hành án và văn phòng thừa hành viên, công ti hợp danh nhận được ủy thác thi hành án. Bên cạnh đó, việc tăng cường công tác kiểm sát thi hành án đối với loại hình thi hành án này nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật trong thi hành án là hết sức quan trọng.

Ngoài ra, cần quy định một nguyên tắc là đương sự có quyền định đoạt trong việc lựa chọn cơ quan thi hành án của Nhà nước hoặc văn phòng thừa hành viên để làm đơn yêu cầu thi hành án. Cơ quan thi hành án của Nhà nước có nghĩa vụ chủ động tổ chức thi hành phần bản án, quyết định liên quan tới các khoản thu về cho ngân sách nhà nước và có thẩm quyền thi hành cả phần bản án, quyết định liên quan tới lợi ích của đương sự nếu được đương sự lựa chọn. Theo chúng tôi, riêng đối với việc thi hành các quyết định về biện pháp khẩn cấp tạm thời thì cần có những quy định theo hướng ngay từ khi yêu cầu toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đương sự có quyền đề nghị toà án giao cho văn phòng thừa phát lại hoặc cơ

quan thi hành án của Nhà nước thi hành. Trong trường hợp đương sự không định đoạt về vấn đề này thì toà án chuyển giao bản sao bản án, quyết định về biện pháp khẩn cấp tạm thời cho cơ quan thi hành án của Nhà nước tổ chức thi hành.

- Về quyền hạn của thừa hành viên và sự hỗ trợ của thẩm phán thi hành án

Để tạo điều kiện cho thừa hành viên có thể thực thi được nhiệm vụ của mình, pháp luật cần quy định cho họ có những quyền hạn của thủ trưởng cơ quan thi hành án hiện nay như quyền trực tiếp yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân phối hợp tổ chức thi hành án, yêu cầu toà án giải thích bằng văn bản những điểm còn chưa rõ trong bản án, quyết định.

Ngoài ra, chúng ta cũng phải tính đến việc thiết lập ở toà án các cấp thẩm phán phụ trách về thi hành án. Vị thẩm phán này có nhiệm vụ hỗ trợ thừa hành viên trong việc ra các lệnh về thi hành án, đề nghị toà án nơi mình công tác giải thích bản án, quyết định, cũng như giải quyết các khó khăn, tranh chấp về tài sản khi thi hành án./.

(1).Xem: Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng năm 1998, tr. 1100.

(2).Xem: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, tr. 5.

(3).Xem: Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự 1993 - 2002 của Bộ tư pháp 3/4/2003, tr. 13.

(4).Xem: L'Huissier de Justice 2/1994, tr. 4.

(5).Xem: Tờ trình số 149/CP - XDPL về Dự án Bộ luật thi hành án ngày 19/10/2005, tr. 11.

(6).Xem: Tài liệu đã dẫn, tr. 11.

(7).Xem: Tài liệu đã dẫn, tr. 6.